

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHỨC NĂNG KHÁC PHỤC KHUYẾT TẬT THỊ TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội

Cần tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập của hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay, cụ thể:

- Tiếp tục rà soát các chính sách xã hội hiện hành để hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung theo hướng tinh gọn, tích hợp chính sách, thu gọn đầu mối quản lý, mở rộng quyền tham gia và thụ hưởng của người dân đối với chính sách trợ giúp xã hội. Tuy nhiên, phải triệt để khắc phục những tàn dư của chế độ phân phối theo kiểu bao cấp, bình quân, cào bằng. Không dồn phần lớn của cải làm ra để thực hiện an sinh xã hội vượt quá khả năng mà các nguồn lực vật chất và nguồn lực con người của đất nước. Trong mỗi bước đi, mỗi thời điểm cụ thể của quá trình xây dựng đất nước, phải tìm ra đúng sự tương thích giữa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, sao cho các mặt này không cản trở nhau, mà hỗ trợ nhau cùng phát triển.

- Cải cách chính sách trợ giúp xã hội. Xây dựng mức sống tối thiểu phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, có lộ trình tiếp tục giảm độ tuổi hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, mở rộng chính sách trợ giúp xã hội đối với toàn bộ người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số; tiếp tục tăng mức hưởng trợ cấp thường xuyên, tách bạch nhiệm vụ quản lý nhà nước với dịch vụ chi trả; tích hợp chi trả một lần cho nhiều chính sách khác nhau đối với cùng nhóm đối tượng, nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp đột xuất; tiếp tục tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt các phong trào “tương thân, tương ái”; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng, bảo đảm người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời.

- Đổi mới chính sách giảm nghèo, từ tiếp cận đơn chiều (dựa vào thu nhập) sang đa chiều (dựa vào các yếu tố khác ngoài thu nhập); tập trung nguồn lực trước hết vào thực hiện ở những nơi khó khăn nhất, nghèo nhất để giảm nghèo bền vững.

- Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, tăng cường chế tài xử phạt không tuân thủ, hỗ trợ người phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội; thực hiện cải cách bảo hiểm xã hội để bảo đảm bền vững quỹ và hỗ trợ người nghèo tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp.

2. Nâng cao hiệu quả cung ứng hàng hóa, dịch vụ công cộng

Trong bối cảnh đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công, nhất là đối với lĩnh vực y tế, giáo dục, Nhà nước cần xác định rõ không buông lỏng trách nhiệm bảo đảm chất lượng hàng hóa, dịch vụ công mà người dân, doanh nghiệp được quyền thụ hưởng. Nhà nước cần tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện vi phạm và xử lý nghiêm các cơ sở y tế, giáo dục có hành vi xâm phạm quyền lợi của khách hàng, người học. Nhà nước cũng cần có giải pháp kịp thời xử lý nghiêm các biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực giáo dục, xử lý nghiêm các biểu hiện thương mại hóa giáo dục, hạ chuẩn chất lượng đầu ra. Nhà nước cũng cần kịp thời giải quyết tình trạng không cần xúng trong thực hiện chủ trương huy động vốn xã hội đầu tư vào cơ sở hạ tầng, bảo đảm quyền tiếp cận chính đáng của người dân đối với hạ tầng giao thông. Ưu tiên giải quyết nút thắt về hạ tầng giao thông trong phát triển, giải quyết tình trạng ách tắc giao thông nghiêm trọng tại hai trung tâm kinh tế và hai đầu tàu kinh tế lớn của cả nước là thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm cạnh tranh công bằng

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định của pháp luật cạnh tranh về hành vi lạm dụng trí thống lĩnh thị trường hoặc vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh trên cơ sở các quy định của Luật Cạnh tranh.

Thứ hai, cần hoàn thiện cơ chế thực thi các quy định độc quyền để hạn chế cạnh tranh, cụ thể:

- Cơ quan cạnh tranh phải xác định những khu vực thị trường cần giám sát khả năng xảy ra lạm dụng. Những khu vực cần giám sát là các thị trường liên quan tồn tại doanh nghiệp có thị phần lớn đủ để thống lĩnh hoặc có vị trí độc quyền thị trường. Danh sách này có thể được phân chia thành nhiều cấp độ giám sát tùy theo tính thiết yếu của hàng hóa, dịch vụ trên thị trường đối với nền kinh tế quốc dân. Dựa vào danh sách này, cơ quan cạnh tranh có thể kiểm tra thường xuyên và chủ động điều tra khi có các dấu hiệu của hành vi lạm dụng trên thực tế. Để lập được danh sách thị trường cần giám sát, các cơ quan có thẩm quyền cần xác định các thị trường nhạy cảm, xác định các thông số về doanh thu, doanh số của thị trường và của những doanh nghiệp đang hoạt động trên các thị trường đó. Cần xây dựng một cơ chế giám sát xã hội đối với khả năng xảy ra sự lạm dụng trên thị trường. Dựa trên danh sách thị trường cần giám sát, cơ quan quản lý cạnh tranh nên thiết lập các kênh giám sát từ xã hội bằng cách công bố công khai những doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc vị trí độc quyền trên thị trường. Từ đó, mọi thành viên của thị trường (bao gồm cả người

tiêu dùng có cơ sở để thực hiện quyền giám sát, phát hiện các hành vi có dấu hiệu của sự lạm dụng để cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền. Thực tế đã chứng minh, hầu hết các vụ việc có liên quan đến các doanh nghiệp thống lĩnh hoặc độc quyền như vụ điện kế điện tử, các vụ việc liên quan đến xây dựng... đều do các cơ quan báo chí và người dân phát hiện.

Thực thi pháp luật cạnh tranh liên quan đến việc chống lạm dụng cần được đặt trong mối quan hệ với việc thực thi các đạo luật chuyên ngành trong các lĩnh vực có sự tồn tại của độc quyền nhà nước như Luật Bưu chính, Luật Viễn thông, Luật Điện lực. Theo đó, các văn bản pháp luật chuyên ngành sẽ đóng vai trò quản lý trật tự kinh doanh và điều chỉnh các giao dịch, các quan hệ có liên quan đến việc mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ mà doanh nghiệp nhà nước đang độc quyền kinh doanh. Trong khi Luật Cạnh tranh đóng vai trò bảo đảm sự công bằng trong giao dịch và ngăn chặn mọi khả năng lợi dụng vị trí độc quyền hoặc vị trí thống lĩnh để bóc lột khách hàng, lũng đoạn thị trường hoặc kìm hãm sự phát triển của thị trường... Bên cạnh đó, sự phối hợp trong việc thực thi trách nhiệm và quyền hạn giữa cơ quan quản lý cạnh tranh và những cơ quan quản lý ngành kinh tế kỹ thuật trong những lĩnh vực trên như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải có ý nghĩa quan trọng trong bảo đảm hiệu quả điều chỉnh pháp luật về kiểm soát, chống các hành vi lạm dụng từ phía các doanh nghiệp nhà nước có liên quan.

4. Cải thiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi người

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tăng cường vai trò và tạo cơ chế để các tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực thi vai trò của mình. Trên cơ sở bất cập tại khoản 2 Điều 29 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2018 về việc cơ quan quản lý nhà nước chưa phân giao nhiệm vụ cụ thể cho tổ chức xã hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong thời gian tới khi tiến hành sửa đổi Nghị định số 99/2011/NĐ-CP, cần có hướng dẫn cụ thể về tăng cường sự phối hợp giữa Sở Công Thương và Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương thông qua việc Sở Công Thương nhân giao nhiệm vụ cụ thể cho các hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nhằm tận dụng nguồn lực của Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và giảm bớt khối lượng công việc tại các sở, tránh quy định chung chung gây khó khăn trong quá trình triển khai. Mặt khác, để phát huy hơn nữa vai trò của Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cần có cơ chế tài chính tạo điều kiện cho Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có khoản thu nhất định dựa vào hoạt động của mình thông qua việc Sở Công Thương giao nhiệm vụ thuộc chức năng của Sở như tuyên truyền,

phổ biến pháp luật..., cho hội, Điều này phù hợp với quy định Sở Công Thương tạo điều kiện để tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hoạt động được quy định tại điểm đ Điều 35 Nghị định số 99/2011/NĐ-CP. Trên cơ sở đó, căn cứ vào những nhiệm vụ hội được Sở giao, hằng năm, Sở Công Thương có phân bổ kinh phí phù hợp cho Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đối với một số quy định pháp luật chưa phù hợp hoặc còn thiếu thực tế như tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tự mình khởi kiện vụ án bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vì lợi ích công cộng phải chịu các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện, chưa có văn bản liên tịch giữa Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn thực hiện việc quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương, trong thời gian tới cần tiến hành rà soát, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Thứ hai, tăng cường vai trò của cơ quan quản lý thị trường trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương: trên thực tế, hiện nay, lực lượng quản lý thị trường được tổ chức từ trung ương đến các địa phương và có vai trò lớn trong việc kiểm soát thị trường nội địa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại trong đó có hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Các vụ việc vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng được xử lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. Do đó, cần phát huy tối đa và tận dụng hiệu quả lực lượng quản lý thị trường trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do nhân lực của Sở Công Thương có hạn, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm trong khi lực lượng đội ngũ quản lý thị trường đông đảo, do đó, việc tận dụng đội ngũ này trong công tác giải quyết và xử lý vụ việc vi phạm quyền lợi người tiêu dùng là rất cần thiết. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, do đó, cần có sự vào cuộc của tất cả các cơ quan chức năng, đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước chuyên trách ở Trung ương là Bộ Công Thương (Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Cục Quản lý thị trường, ở địa phương là Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường). Tuy nhiên, để có cơ sở pháp lý nhằm phát huy tối đa chức năng của Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường cần có văn bản, trong đó làm rõ cơ chế phối hợp và phân giao nhiệm vụ cụ thể giữa các đơn vị này trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Quy định này có thể đưa vào nghị định sửa đổi Nghị định số 99/2011/NĐ-CP. Bên cạnh đó, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng có vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết vụ việc liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, do đó, cần có cơ chế phối hợp giữa lực lượng quản lý thị trường và Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đây

được xem là hai đơn vị chủ yếu để tiếp nhận khiếu nại và xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5. Hoàn thiện thể chế thực hiện tốt chức năng đầu tư, kinh doanh của Nhà nước

Hiện nay, ở nước ta, một số câu hỏi cốt lõi về doanh nghiệp nhà nước vẫn được đặt ra, đó là: Vai trò đích thực của doanh nghiệp nhà nước hiện nay là gì? Nhà nước nên sử dụng doanh nghiệp nhà nước làm công cụ điều tiết nền kinh tế thị trường đến mức nào là phù hợp? Đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và tại các doanh nghiệp nhà nước là ai? Cơ chế kiểm soát hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước như thế nào? Cơ chế chống độc quyền ra sao?

Vai trò và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước như thế nào? Cơ chế công khai, minh bạch thông tin và sự giám sát của các cơ quan đại diện cho Nhân dân và của chính Nhân dân đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước với tư cách chủ sở hữu đích thực là thế nào? Tác giả cho rằng, để giữ vững vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước thì Nhà nước càng cần có giải pháp kiên quyết xử lý các doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ, yếu kém. Không nên lấy lý do bảo đảm vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước mà trì hoãn việc cổ phần hóa hoặc việc áp dụng các mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại đối với các công ty, tập đoàn kinh tế của Nhà nước, cho phá sản những doanh nghiệp thua lỗ, kém hiệu quả. Muốn nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các tác giả đề xuất; Thứ nhất, cần sớm tách bạch vai trò là sức mạnh vật chất để Nhà nước điều tiết vĩ mô nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với vai trò kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Tập trung rà soát và phân loại, nêu doanh nghiệp nào phục vụ cho các nhiệm vụ đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng, thì có cơ chế đặc biệt để quản lý và kiểm soát (số doanh nghiệp này trên thực tế rất ít), những doanh nghiệp còn lại hoạt động kinh doanh theo nguyên tắc của thị trường, cạnh tranh. Không nói chung chung về vai trò doanh nghiệp nhà nước là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế thị trường như trước đây. Bên cạnh đó, tách bạch chức năng quản lý nhà nước của Chính phủ và các bộ chuyên ngành, các Ủy ban nhân dân và chức năng đầu tư, kinh doanh vốn của đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

Thứ hai, cần đặc biệt chú ý đến cơ chế kiểm soát hoạt động của các tập đoàn và các tổng công ty nhà nước, cũng như trách nhiệm của tổ chức và cá nhân về lĩnh vực này. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin tài chính của

doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước. Doanh nghiệp có vốn nhà nước phải thực hiện báo cáo theo các chuẩn mực như các công ty niêm yết. Việc thực hiện công khai thông tin tài chính có thể áp dụng một số cách thức như:

- Công khai các thông tin, báo cáo, báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập trên phương tiện thông tin đại chúng; Bắt buộc trên website của doanh nghiệp có vốn nhà nước phải có chuyên mục công khai và lưu trữ thông tin tài chính.

- Các cá nhân chịu trách nhiệm quản lý vốn nhà nước hoặc quản lý doanh nghiệp nhà nước (tùy theo quy mô) phải tham gia giải trình trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc Ủy ban kinh tế của Quốc hội, khi có các thông tin phản biện của xã hội hoặc doanh nghiệp có vốn nhà nước bị rơi vào tình trạng giám sát đặc biệt.

- Đối tượng công khai tài chính không chỉ là các doanh nghiệp có vốn Nhà nước mà còn là các tổ chức, cơ quan được giao nhiệm vụ đầu tư hoặc quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Cần có cơ chế giám sát thực hiện công khai thông tin của các doanh nghiệp và các cơ quan chủ sở hữu, gắn với công cụ chế tài đủ mạnh.

Thứ ba, Nhà nước kiên quyết không ưu đãi, hỗ trợ các tập đoàn, tổng công ty nhà nước dưới dạng bao cấp hoặc bảo hộ. Cần tập trung xây dựng chính sách tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, tạo môi trường phù hợp, tự chủ, minh bạch cho hoạt động của doanh nghiệp. Thực tế chứng minh trong quá trình đổi mới, những chính sách thành công nhất không phải là chính sách ưu tiên, ưu đãi mà là chính sách tạo môi trường thuận lợi. Những can thiệp phi kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Để đối phó với tình hình đó các doanh nghiệp thường “luồn lách”, “trốn tránh”, khai báo thiếu trung thực để trang trải nhiều chi phí phát sinh. Doanh nghiệp “chiến thắng” chưa chắc là doanh nghiệp kinh doanh giỏi, tuân thủ luật pháp. Để khắc phục tình trạng này cần tiếp tục cải cách hành chính triệt để, mạnh mẽ, được tiến hành một cách đồng bộ, kiên quyết, khắc phục tình trạng thiếu nhất quán, không đồng bộ, chông chéo, mâu thuẫn trong các chính sách và việc thực hiện

- Xây dựng chiến lược sản phẩm đúng đắn, chọn lựa những sản phẩm mà doanh nghiệp có thế mạnh, không chính sách.

Thứ tư, tiếp tục chuyển đổi sở hữu, tái cơ cấu bằng nhiều biện pháp, như cổ phần hóa, bán, khoán, cho thuê hoặc giải thể. Cần xác định phạm vi và tiêu chí cụ thể đối với các doanh nghiệp nhà nước 100% vốn nhà nước, Nhà nước chiếm cổ phần chi phối... Có một nghịch lý hiện nay là để cơ cấu lại các tập

đoàn, tổng công ty nhà nước phải cần đến tiến, để thoái vốn đầu tư ra ngoài ngành kinh doanh chính cũng cần tiến, thậm chí nhiều tiền để hoàn thành các dự án dang dở... trong khi Chính phủ vẫn tiếp tục phải cơ cấu lại đầu tư công, chặt chẽ hơn trong chi ngân sách nhà nước. Do đó, phải tính toán cụ thể, có lộ trình cụ thể và kiên quyết về lĩnh vực này.

Thứ năm, xây dựng các liên kết kinh tế, kỹ thuật giữa các doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm phát huy sức mạnh, khai thác lợi thế, khắc phục yếu kém trong hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh. Các doanh nghiệp Việt Nam cần hợp tác với nhau để chiến thắng trong cạnh tranh, thay vì “mạnh ai nấy làm” như hiện nay.

Thứ sáu, xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm, thương hiệu,... từng bước nâng cao năng lực quản trị trong các doanh nghiệp nhà nước, trong đó bao gồm: ngừng cải tiến nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm theo nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của thị trường. Khai thác có hiệu quả các lợi thế so sánh của quốc gia trong việc lựa chọn sản phẩm, chú trọng nghiên cứu, phát triển và hiện đại hóa sản phẩm mới. Tìm cách để sản phẩm của doanh nghiệp có tính khác biệt, độc đáo so với sản phẩm cùng loại của doanh nghiệp khác, như giá trị sử dụng, mẫu mã, bao bì,.. để thu hút được nhiều khách hàng.

- Xây dựng và thực hiện chiến lược marketing, làm tốt công tác nghiên cứu thị trường, tạo được một đội ngũ những người tiếp thị giỏi. Tăng cường hoạt động quảng cáo, giới thiệu hàng hóa của doanh nghiệp mình với người tiêu dùng trong nước và ngoài nước, trong đó chú trọng đến thị trường trong nước.

- Xây dựng chiến lược đổi mới công nghệ đúng đắn, có tầm nhìn, từng bước thay thế dần công nghệ cũ bằng công nghệ mới hiện đại. Trong khi công nghệ còn lạc hậu, các doanh nghiệp nhà nước trước mắt không nên đặt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận lên hàng đầu nhằm tiếp cận và chiếm vị thế nhất định trên thị trường thế giới. Xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực điều hành, quản trị doanh nghiệp. Để làm được điều này cần có lộ trình đào tạo, thu hút, sử dụng nhân tài trong kinh doanh. Đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh trong các doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn kinh tế phải thực sự nhà nghề, vừa bảo đảm yêu cầu đạo đức, văn hóa truyền thống của con người Việt Nam, vừa có đủ kỹ năng, trình độ hội nhập với thị trường thế giới. Họ chăm lo lợi ích cộng đồng. Xây dựng và thực hiện chiến lược vốn. Trên cơ sở không chỉ làm giàu cho bản thân, cho đơn vị, mà còn biết doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược huy động vốn bảo đảm có đủ vốn kinh doanh. Bên cạnh nguồn vốn vay từ chiến lược kinh doanh dài hạn và các mục tiêu trước mắt, ngân hàng, các

doanh nghiệp Việt Nam có thể huy động vốn từ các nguồn khác để tăng nguồn vốn cho mình và cố gắng tạo thế ổn định về nguồn vốn.

Trong điều kiện cụ thể của nước ta hiện nay, đổi mới doanh nghiệp nhà nước cần được đặt trong mối quan hệ tổng thể với các điều kiện kinh tế - xã hội khác. Doanh nghiệp nhà nước chỉ có thể phát huy được vai trò của mình khi có hệ thống quản lý nhà nước phù hợp và có sức mạnh thật sự của chính bản thân kinh tế nhà nước. Tìm rõ nguyên nhân của những yếu kém trong quá trình hoạt động, tìm tòi những giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy hơn nữa vai trò của doanh nghiệp nhà nước đang là một trong những vấn đề lớn, vừa có ý nghĩa cấp bách trước mắt, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài của Đảng, Nhà nước ta hiện nay.

Trong một số công đoạn vẫn bắt buộc phải duy trì độc quyền, đối với những trường hợp này, Nhà nước cần tiếp tục duy trì chế độ kiểm soát chặt chẽ (việc định giá phải dựa trên chi phí thực tế), hoạt động của các doanh nghiệp độc quyền cần được điều chỉnh bằng pháp luật. Đồng thời, cần tách bộ phận xây dựng chính sách khỏi bộ phận kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách và bộ phận kinh doanh trong các tập đoàn hoặc tổng công ty độc quyền nhà nước.

Trong những nỗ lực nhằm điều tiết và kiểm soát độc quyền, có một vấn đề cần hết sức lưu ý là phải xác định được rõ ràng và với mức độ hợp lý vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế cũng như vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, trên cơ sở đó, rà soát lại, sắp xếp, đổi mới và hạn chế bớt số lượng các lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước độc quyền kinh doanh, bởi cơ chế bảo hộ cũng sẽ tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp có địa vị độc quyền. Vì vậy, cơ chế bảo hộ chỉ nên duy trì có thời hạn, có điều kiện và ở một số ngành kinh tế nhất định. Do vậy, cần triển khai thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại để thực thi khoản Điều 6 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019, giúp thống nhất và kiểm soát hiệu quả hoạt động độc quyền nhà nước¹.

Tài liệu tham khảo

1. Luật Cạnh tranh năm 2018.
2. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2018.
3. Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019.

¹ Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10/8/2017 của Chính phủ về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

4. Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10/8/2017 của Chính phủ về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

